

BẢN TIN TUẦN 06

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 07/02/2024 đến 13/02/2024)

1. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 07/02/2024 đến 13/02/2024

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tráng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tráng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CCTL BẮC NAM HÀ NĂM 2024



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 07/02/2024 – 13/02/2024 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 07/02/2024 đến 13/02/2024

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo thời tiết hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà có mưa nhẹ vào tất cả các ngày trong tuần.

Những ngày qua mực nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/04/02, mực nước tại trạm Hà Nội là 0,90m.

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/06/02 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,25m.

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B-QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02	12/02	13/02	
Cổng Như Trác	7,45	7,45	7,45	7,45	7,45	7,45	7,45	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,53	6,54	6,55	6,56	6,57	6,58	6,53	≥ 5
Cổng Cốc Thành	7,80	7,80	7,80	7,80	7,80	7,80	7,80	≥ 5
Cổng sông Chanh	7,30	7,30	7,30	7,30	7,30	7,30	7,30	≥ 5
Cổng Nhâm Tràng	6,75	6,76	6,77	6,77	6,77	6,77	6,75	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	6,29	6,35	6,40	6,46	6,50	6,54	6,29	≥ 5
Cổng Cổ Đàm	5,92	5,93	5,95	5,97	5,99	6,01	5,92	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	5,94	5,96	5,98	6,00	6,01	6,03	5,94	≥ 5
Đầu kênh T3	5,58	5,58	5,58	5,58	5,58	5,58	5,58	≥ 5
Đầu kênh C9	6,12	6,14	6,17	6,19	6,21	6,23	6,12	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	6,12	6,12	6,13	6,14	6,15	6,16	6,12	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,30	5,32	5,34	5,35	5,37	5,38	5,30	≥ 5
Đầu kênh CG16	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	≥ 5
Đập La Chợ	6,30	6,31	6,33	6,35	6,36	6,37	6,30	≥ 5
Đầu kênh S48	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	4,76	4,76	4,76	4,76	4,76	4,76	4,76	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,48	6,49	6,50	6,51	6,52	6,53	6,48	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,12	5,17	5,21	5,25	5,28	5,31	5,12	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,26	5,26	5,26	5,26	5,26	5,26	5,26	≥ 5
Đầu kênh T6	5,80	5,80	5,80	5,80	5,80	5,80	5,80	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02	12/02	13/02
Cổng Như Trác	0,149	0,149	0,149	0,149	0,149	0,149	0,149
Cổng Hữu Bị	0,380	0,360	0,350	0,340	0,320	0,310	0,300
Cổng Cốc Thành	0,560	0,560	0,560	0,560	0,560	0,560	0,560
Cổng sông Chanh	0,896	0,896	0,896	0,896	0,896	0,896	0,896
Cổng Nhâm Trảng	0,330	0,320	0,310	0,300	0,300	0,290	0,290
Cổng Kinh Thanh	0,840	0,740	0,630	0,540	0,460	0,380	0,310
Cổng Cổ Đàm	0,490	0,470	0,440	0,410	0,370	0,340	0,290
Cổng Vĩnh Trị	0,260	0,240	0,220	0,210	0,200	0,190	0,180
Đầu kênh T3	0,800	0,810	0,810	0,810	0,810	0,810	0,810
Đầu kênh C9	4,310	4,280	4,240	4,210	4,180	4,150	4,130
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,390	0,418	0,418	0,418	0,390	0,380	0,377
Đập An Bài (sông Châu Giang)	1,040	1,020	1,000	0,880	0,860	0,840	0,820
Đầu kênh CG16	5,270	5,270	5,270	5,270	5,270	5,270	5,270
Đập La Chợ	1,070	1,050	1,030	1,010	1,090	1,070	1,060
Đầu kênh S48	3,800	3,800	3,800	3,800	3,800	3,800	3,800
Đập Vùa (CG12)	3,950	3,940	3,930	3,930	3,920	3,920	3,910
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,570	0,560	0,540	0,530	0,510	0,500	0,490
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,420	0,440	0,470	0,410	0,360	0,310	0,360
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	1,713	1,713	1,713	1,713	1,713	1,713	1,713
Đầu kênh T6	0,560	0,560	0,560	0,560	0,560	0,560	0,560

Vị trí	BOD ₅							B- QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02	12/02	13/02	
Cổng Như Trác	6,720	6,720	6,720	6,720	6,720	6,720	6,720	≤ 6
Cổng Hữu Bị	7,070	7,010	6,950	6,890	6,840	6,790	6,740	≤ 6
Cổng Cốc Thành	16,418	16,418	16,418	16,418	16,418	16,418	16,418	≤ 6
Cổng sông Chanh	18,726	18,726	18,726	18,726	18,726	18,726	18,726	≤ 6
Cổng Nhâm Trảng	19,610	19,570	19,540	19,520	19,500	19,490	19,480	≤ 6
Cổng Kinh Thanh	17,870	17,480	17,120	16,780	16,480	16,210	15,960	≤ 6
Cổng Cỏ Đam	17,180	17,140	17,070	16,980	16,870	16,760	16,640	≤ 6
Cổng Vĩnh Trị	16,490	16,500	16,510	16,530	16,550	16,560	16,580	≤ 6
Đầu kênh T3	16,970	16,980	16,980	16,980	16,980	16,980	16,980	≤ 6
Đầu kênh C9	25,880	25,750	25,620	25,510	25,400	25,300	25,200	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,070	16,100	16,120	16,140	16,140	16,130	16,120	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	29,480	29,400	29,320	29,240	29,170	29,100	29,030	≤ 6
Đầu kênh CG16	38,721	38,721	38,721	38,721	38,721	38,721	38,721	≤ 6
Đập La Chợ	19,560	19,470	19,380	19,300	19,220	19,150	19,080	≤ 6
Đầu kênh S48	37,528	37,528	37,528	37,528	37,528	37,528	37,528	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	35,250	35,230	35,210	35,190	35,170	35,140	35,120	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	27,940	27,880	27,820	27,770	27,720	27,670	27,620	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	27,640	27,380	15,15	14,95	14,77	14,61	14,46	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	29,110	29,100	29,100	29,100	29,100	29,100	29,100	≤ 6
Đầu kênh T6	26,010	26,010	26,010	26,010	26,010	26,010	26,010	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02	12/02	13/02
Cống Như Trác	0,130	0,130	0,130	0,130	0,130	0,130	0,130
Cống Hữu Bị	0,320	0,320	0,320	0,320	0,320	0,320	0,320
Cống Cốc Thành	0,490	0,490	0,490	0,490	0,490	0,490	0,490
Cống sông Chanh	0,420	0,420	0,420	0,420	0,420	0,420	0,420
Cống Nhâm Trảng	0,330	0,330	0,330	0,330	0,330	0,330	0,330
Cống Kinh Thanh	0,300	0,280	0,260	0,250	0,230	0,220	0,210
Cống Cỏ Đam	0,710	0,710	0,710	0,710	0,710	0,710	0,710
Cống Vĩnh Trị	0,900	0,900	0,910	0,910	0,920	0,920	0,930
Đầu kênh T3	0,510	0,510	0,520	0,520	0,520	0,520	0,520
Đầu kênh C9	0,620	0,610	0,610	0,600	0,600	0,600	0,590
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,880	0,890	0,900	0,910	0,910	0,920	0,920
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,520	0,520	0,510	0,510	0,510	0,510	0,500
Đầu kênh CG16	1,147	1,147	1,147	1,147	1,147	1,147	1,147
Đập La Chợ	0,530	0,520	0,520	0,520	0,520	0,520	0,520
Đầu kênh S48	1,476	1,476	1,476	1,476	1,476	1,476	1,476
Đập Vùa (CG12)	1,348	1,348	1,348	1,348	1,348	1,348	1,348
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,410	0,410	0,410	0,410	0,410	0,410	0,410
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,620	0,610	0,610	0,610	0,610	0,610	0,610
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,467	0,467	0,467	0,467	0,467	0,467	0,467
Đầu kênh T6	0,496	0,496	0,496	0,496	0,496	0,496	0,496

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ vị trí Đầu kênh CG 16, S48, Đập Vùa.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có hàm lượng ô nhiễm vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT tại các vị trí nhiều hơn so với tuần 5.

2. Đề xuất.

Đến ngày 06/02/2024, phần lớn diện tích đã gieo cây xong, đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, mở công lấy nước vào sáng sớm và tiêu nước vào buổi chiều.

3. Dự báo chung.

Với dự báo lượng mưa nhẹ trong tất cả các ngày trong tuần và mực nước như dự báo ở trên thì hàm lượng các thông số như BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻ sẽ có xu hướng tăng, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước sẽ có xu hướng giảm, mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ nhiều hơn tuần trước.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn